

Số: 2268/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ  
Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BKHHCN ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường để hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**Điều 2.** Vị trí và chức năng

1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết là Quỹ) là đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có chức năng cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ, bảo lãnh vốn vay theo quy định của pháp luật.

Quỹ có tư cách pháp nhân, vốn điều lệ, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

## 2. Về tên gọi

- Tên tiếng Việt: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tên tiếng Anh: Ministry of Natural Resources and Environment Foundation for Science and Technology Development.

- Tên viết tắt: NEFOSTED.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch hoạt động trung và dài hạn của Quỹ.

b) Tiếp nhận kinh phí sự nghiệp khoa học từ ngân sách nhà nước được cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường hằng năm để chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ; nhận ủy thác các nguồn vốn của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; huy động các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

c) Tổ chức thực hiện cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ, bảo lãnh vốn vay thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu, thể thức cụ thể để đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực đề nghị Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay.

đ) Tổ chức việc xét chọn và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực để Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay.

e) Phối hợp kiểm tra, đánh giá về nội dung chuyên môn và tình hình thực hiện tài chính của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực do Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay; tham gia kiểm tra tài chính các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Quỹ cấp kinh phí.

g) Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ; đánh giá kết quả các nhiệm vụ, hoạt động nâng cao năng lực do Quỹ cho vay, bảo lãnh và hỗ trợ.

h) Đình chỉ hoặc trình cấp có thẩm quyền đình chỉ, thu hồi việc cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

i) Tổng hợp số liệu quyết toán kinh phí cấp và báo cáo Bộ theo quy định.

k) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.

l) Quản lý tổ chức và lao động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

m) Ban hành Quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

n) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với các cơ quan quản lý theo quy định.

o) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật.

p) Chấp hành các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

q) Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc uỷ thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

r) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phân công.

#### **Điều 4. Cơ chế và nguyên tắc hoạt động**

1. Quỹ hoạt động theo Điều lệ và cơ chế tài chính được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ được miễn nộp các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

##### **1. Vốn do ngân sách nhà nước cấp**

a) Vốn điều lệ của Quỹ là 100 (một trăm) tỷ đồng được cấp từ ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó, phần kinh phí hỗ trợ, đóng góp từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ít nhất là 10%;

b) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm cấp thông qua Quỹ cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phân cấp quản lý cho Bộ, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và chi hoạt động quản lý của Quỹ;

c) Các nguồn ngân sách khác.

## 2. Các nguồn vốn khác

a) Các khoản thu từ kết quả hoạt động của Quỹ, khoản phân chia lợi nhuận thu được từ việc sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác;

b) Nhận uỷ thác của các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ khác;

c) Kinh phí được điều chuyển từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ;

d) Kinh phí được điều chuyển tự nguyện hoặc nhận uỷ thác từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp ngoài Nhà nước;

đ) Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hỗ trợ, hiến tặng và nhận uỷ thác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ**

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm có Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Quỹ. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và cơ quan điều hành Quỹ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

### **Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 hoặc 07 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là một Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; các thành viên khác gồm Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, đại diện lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính, các nhà quản lý, nhà khoa học khác.

2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm.

3. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 8. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và 01 ủy viên do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm.

2. Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 9. Cơ quan điều hành Quỹ**

1. Cơ quan điều hành của Quỹ gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, một số công chức, viên chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ chuyên trách.

4. Giám đốc Quỹ đề xuất việc điều động, biệt phái công chức, viên chức từ các đơn vị trực thuộc Bộ đến làm việc tại Quỹ theo quy định.

#### **Điều 10. Trách nhiệm thực hiện**

##### **1. Vụ Tổ chức cán bộ**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự của Quỹ; điều động, biệt phái công chức, viên chức từ các đơn vị trực thuộc Bộ đến làm việc tại Quỹ; thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

##### **2. Vụ Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách về quản lý, hoạt động của Quỹ vào quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về khoa học và công nghệ của Quỹ.

##### **3. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

a) Hướng dẫn xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch hoạt động trung và dài hạn của Quỹ;

b) Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra về kinh phí hỗ trợ, các nguồn thu từ kết quả hoạt động của Quỹ, kinh phí đóng góp từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước trực thuộc, các nguồn nhận ủy thác từ Quỹ của Bộ; nguồn vốn khác của Quỹ;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc, các nội dung liên quan đến tài chính để đưa Quỹ đi vào hoạt động;

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm huy động tài chính ngoài ngân sách nhà nước đóng góp cho nguồn vốn hoạt động của Quỹ; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trực thuộc tiếp cận các hoạt động hỗ trợ của Quỹ.

**Điều 11.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ,  
Nội vụ, Tài chính;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHCN, TCCB.G.

*[Handwritten initials]*

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**